

THỰC HIỆN THU NSNN 9 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số:2939/QĐ-UBND ngày 12/10/2026 của UBND phường Phan Đình Phùng)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện đến hết 30/9/2026	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	869,5	993,6	114,3	
I	Thu nội địa	869,5	993,6	114,3	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	1,6	6,8	421,6	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	0,2	0,5	259,5	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	295	413,9	140,3	
4	Thuế thu nhập cá nhân	177	89,9	50,8	
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Các loại phí, lệ phí	126,7	99,6	78,6	
	<i>Trở lại: Lệ phí trước bạ</i>	<i>117,7</i>	<i>96,1</i>	<i>81,6</i>	
7	Các khoản thu về nhà, đất	250	362,2	144,9	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	7	5,6	80,0	
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	43	134,8	313,4	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	200	221,8	110,9	
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>				
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển				
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công				
10	Thu từ hoạt động xổ số				
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển				
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước				
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>				

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện đến hết 30/9/2026	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>				
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác		15,5		
14	Thu khác ngân sách	19	5,2	27,5	
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu				
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu				
2	Thuế xuất khẩu				
3	Thuế nhập khẩu				
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu				
7	Thuế khác				
IV	Thu viện trợ				
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác				
1	Thuế GTGT				
2	Thuế TTĐB				
3	Hoàn các khoản thu khác				
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	251,7	308	122,0	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP				
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)				
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%				